

## CÔNG GIÁO TRONG VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở CÁC TỈNH DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

**Tóm tắt:** Khu vực miền núi vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ, thường được biết đến với tên gọi Trường Sơn, gồm 7 tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận. Đây là nơi sinh sống lâu đời của 13 dân tộc (tộc người) tại chỗ, bao gồm người Co (Cor, Cùa), (98,87% dân số cư trú tại địa bàn); Raglay (98,48% dân số cư trú trên địa bàn), Hre (96,45%), Chăm (78,78%), Cơ Tu (75,02%), Gié Triêng (nhóm Ve), (37,14%), Xơ Đăng (nhóm Ca Dong), (31,77%), Cơ Ho (10,67%), Ba Na (8,20%), Ê Đê (7,47%), Mnông (4,08%), Chơ Ro (Châu ro), Chu Ru. Công giáo đã du nhập vào các cộng đồng tộc người trong khu vực từ giữa thế kỷ XX, song cho đến nay hầu như chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập tới. Có chăng, Công giáo trong vùng dân tộc thiểu số ở đây chỉ được nhắc tới gắn với Tây Nguyên, được gọi chung là khu vực Trường Sơn - Tây Nguyên. Để bổ khuyết cho sự thiếu vắng đó, bài viết này trình bày về quá trình du nhập, phát triển và đời sống sinh hoạt tôn giáo của Công giáo trong vùng dân tộc thiểu số khu vực các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ - Trường Sơn.

**Từ khóa:** Công giáo; dân tộc thiểu số; duyên hải Nam Trung Bộ; Trường Sơn.

---

\* Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.  
Ngày nhận bài: 07/5/2021; Ngày biên tập: 27/6/2021; Duyệt đăng: 17/8/2021.

## **1. Quá trình du nhập và phát triển của Công giáo vào vùng dân tộc thiểu số ở khu vực các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ**

### **1.1. Thời kỳ trước năm 1975**

Khu vực các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ là địa bàn của những giáo phận có vị trí quan trọng đối với Công giáo ở Việt Nam, như: Giáo phận Đà Nẵng (trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam), Giáo phận Quy Nhơn (tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Bình Định và tỉnh Phú Yên), Giáo phận Nha Trang (tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận) và Giáo phận Phan Thiết (tỉnh Bình Thuận). Trong đó, Giáo phận Đà Nẵng, đặc biệt Giáo phận Quy Nhơn không chỉ là nơi đầu tiên tiếp nhận Công giáo rồi từ đó lan tỏa ra khắp cả nước, mà còn là cơ sở được xem như bàn đạp để Công giáo truyền giáo lên các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên.

Trước năm 1954, cả khu vực các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ chỉ có Giáo phận Quy Nhơn (lập năm 1659) cai quản, nên dù được xem là “hậu phương” để truyền vào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, nhưng Công giáo không phát triển vào các tộc người thiểu số ở khu vực Trường Sơn. Từ thế kỷ XVI, các thừa sai đã có những tiếp xúc với người Chăm, người Chu Ru ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận<sup>1</sup>. Tuy vậy, phải đến thập niên 1950, mới có người Chu Ru đầu tiên theo Công giáo<sup>2</sup>.

Sau năm 1954, do có thêm lực lượng được bổ sung của Công giáo di cư từ miền Bắc vào<sup>3</sup>, Công giáo mới thực sự phát triển vào các dân tộc thiểu số ở khu vực duyên hải Nam Trung Bộ. Về tổ chức, ngoài Giáo phận Quy Nhơn, còn có thêm giáo phận Nha Trang (1957) và Giáo phận Đà Nẵng (1965). Về lực lượng truyền giáo, ngoài các thừa sai Pháp (MEP), các linh mục người Việt của ba giáo phận Đà Nẵng, Quy Nhơn, Khánh Hòa, còn có tu sĩ các dòng tu, như dòng Phanxicô, dòng Khiết tâm Đức Mẹ.

Tại Khánh Hòa, việc truyền giáo phát triển đạo có sự tham gia tích cực của các tu sĩ dòng Phanxicô. Trước khi Giáo phận Nha Trang được thành lập (1957), các linh mục ở giáo xứ Hà Dừa, Đồng Hộ, Đồng Dài đã có những tiếp xúc đầu tiên với nhóm người Raglay trong vùng. Khi đến làm linh mục quản xứ Đồng Dài - Đất Sét, thừa sai

Donatien Béliard (có tên Việt là Phước) đã làm từ thiện, giúp đỡ thuốc men, cung cấp trâu, bò cho người dân tộc ở vùng Bến Khê. Sau khi Giáo phận Nha Trang được thành lập (05/7/1957), Giám mục Marcel Piquet (có tên Việt là Lợi) thuộc MEP chú trọng hơn đến công cuộc truyền giáo cho các dân tộc thiểu số ở Khánh Hòa, Ninh Thuận. Năm 1958, Linh mục Corentin Savary (dòng Phanxicô) đến vùng Sơn Thái truyền đạo cho người Raglay, Cơ Ho (K'hor, Tring), Chu Ru và Rhade (một nhánh của người Ê Đê). Năm 1960, Giám mục Giáo phận Nha Trang Marcel Piquet Lợi giao cho các tu sĩ dòng Phanxicô truyền giáo vào vùng dân tộc thiểu số ở Khánh Vĩnh, Ba Ngòi và Khánh Dương. Nhờ những nỗ lực hoạt động tích cực của các tu sĩ dòng Phanxicô, năm 1962, đã có người Raglay đầu tiên là bà Maria Ha Hiên được rửa tội. Sau đó, hai gia đình ông Ma Yên và A Giá cũng theo đạo. Họ đã dựng một nhà nguyện nhỏ tại Phước Lương, Diên Phước để giáo dân sinh hoạt tôn giáo. Sau đó, có 12 thêm gia đình người dân tộc thiểu số ở Suối Dầu theo đạo và họ dựng một nhà nguyện nhỏ tại vùng này<sup>4</sup>. Tại xã Thái Sơn, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, từ những thập niên 1950, 1960, Công giáo và Tin lành đã xâm nhập vào cộng đồng người Raglay, nhất là người Cơ Ho. Kinh thánh và các tài liệu truyền giáo khác được dịch ra tiếng Cơ Ho và các nhà truyền giáo đã sử dụng ngôn ngữ đó trong việc truyền giảng đạo<sup>5</sup>.

Tại Ninh Thuận, việc truyền giáo có sự tham gia tích cực của các nữ tu dòng Khiết Tâm Đức Mẹ (lập năm 1958). Năm 1960, Giám mục Giáo phận Nha Trang Marcel Piquet Lợi lập giáo xứ Bà Râu (huyện Thuận Bắc), bổ nhiệm linh mục thừa sai Donatien Béliard (tên tiếng Việt là cố Phước) làm quản xứ để truyền giáo cho đồng bào dân tộc Raglay. Thừa sai Phước đã tuyển chọn một số thanh niên người Raglay gửi đi học tại Đại chủng viện Nha Trang chuẩn bị nhân sự truyền giáo người dân tộc tại chỗ. Đồng thời, ông cũng mời các nữ tu dòng Khiết Tâm Đức Mẹ đến truyền giáo cho đồng bào dân tộc thiểu số trong khu vực. Nhận lời mời của ông, tháng 8 năm 1970, Hội dòng Khiết Tâm Đức Mẹ đã cử các nữ tu đến giáo xứ Bà Râu (huyện Thuận Bắc) cùng với thừa sai Phước truyền giáo cho người Raglai. Tại đây, họ tích cực dạy văn hóa, dạy nghề cho các em dân tộc, làm từ thiện giúp đỡ lương thực, thuốc men cho người nghèo khó, bệnh tật... Năm

1972, giáo xứ Bà Râu có 215 giáo dân, chủ yếu là người Kinh, nhiều người Raglay cũng siêng đi lễ, hát kinh, tham gia đóng kịch nhân dịp lễ Giáng sinh dù chưa nhập đạo<sup>6</sup>. Năm 1974, thừa sai Phước qua đời, việc truyền giáo cho dân tộc Raglay ở Bà Râu gặp nhiều khó khăn.

Năm 1957, Công giáo truyền vào buôn Tầm Ngân, một địa bàn có 70% là người Cơ Ho (K'hor), còn lại là Raglay, Chu Ru, Chăm thuộc xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, Ninh Thuận. Giám mục Giáo phận Nha Trang Marcel Piquet Lợi đã cử các giáo sĩ đến truyền giáo cho đồng bào dân tộc và đã thu hút được nhiều người vào đạo. Tiêu biểu là từ ngày 5 đến ngày 7/3/1963, tại nhà thờ Phước Thiện, hạt Ninh Thuận, Giám mục Marcel Piquet Lợi đã làm lễ rửa tội tập thể cùng lúc cho 219 người dân tộc Cơ ho, Raglai, Chu ru, Chăm ở Tầm Ngân. Tháng 5/1963, giáo xứ Sông Pha (KronFa), huyện Ninh Sơn, được thành lập năm, do thừa sai Joseph Viot (có tên việt là Nhơn, thuộc MEP) làm quản xứ, Tầm Ngân trở thành một họ lẻ của giáo xứ Sông Pha. Tại đây, thừa sai Nhơn cho dựng một ngôi nhà nguyện nhỏ nằm cạnh dòng sông Krong Fa (Sông Pha)<sup>7</sup>.

Từ năm 1965, chiến tranh ngày càng ác liệt nên Công giáo ở nhiều nơi vùng duyên hải Nam Trung Bộ tan rã do giáo dân phải đi sơ tán lánh nạn chiến tranh. Cho đến năm 1975, dù không nhiều, song Công giáo đã được truyền vào một số dân tộc, như: Raglay, Cơ Ho, Chu Ru, một số xứ, họ đạo đã được thành lập trong vùng dân tộc ở các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

### ***1.2. Thời kỳ từ 1975 đến nay***

Sau năm 1975, do hậu quả của chiến tranh để lại nặng nề trong khu vực và do đời sống khó khăn, nhiều dân tộc hồi cư đã bỏ đạo; một số xứ, họ đạo phải giải thể hoặc sáp nhập vào xứ, họ đạo khác do không còn giáo dân hoặc không có linh mục. Từ sau khi có chính sách Đổi Mới (1986), nhất là từ đầu thập niên 1990 đến nay, Công giáo từng bước phục hồi, phát triển khá nhanh vào vùng dân tộc thiểu số ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ. Về tổ chức, trước năm 1975 có ba giáo phận: Quy Nhơn (1659), Nha Trang (1957), Đà Nẵng (1965) đảm trách công tác truyền giáo, phát triển đạo trong khu vực thì từ năm 1975 có thêm Giáo phận Phan Thiết (lập năm 1975), trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

*Về lực lượng truyền giáo, phát triển đạo.* Sau năm 1975, tất cả các giáo sĩ thừa sai và các dòng tu nước ngoài rút về nước, hoạt động truyền giáo hoàn toàn do các giáo sĩ, tu sĩ người Việt Nam đảm nhận. Thời kỳ này, các giáo phận trong khu vực đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo đội ngũ linh mục phục vụ cho các giáo xứ, giáo họ, nhất là vùng dân tộc thiểu số. Nếu những năm 1975-1990, các giáo phận luôn trong tình trạng thiếu linh mục chủ chăn, thì đến nay tình trạng này đã được khắc phục cơ bản, thậm chí có giáo phận rơi vào tình trạng “thừa linh mục”. Năm 1990, cả khu vực có 226 linh mục, 94 chủng sinh, 89 dự bị chủng sinh, coi sóc 170 giáo xứ, 319 giáo họ, đến năm 2003, tăng lên 371 linh mục, 203 chủng sinh, 121 dự bị chủng sinh, coi sóc 188 giáo xứ, 263 giáo họ và 78 giáo điểm. Năm 2015, có 603 linh mục (63 dòng, 540 triều), 319 chủng sinh, 255 dự bị chủng sinh, coi sóc 309 giáo xứ, 64 giáo họ biệt lập, tính bình quân mỗi giáo xứ có 2 linh mục<sup>8</sup>. Các giáo phận không chỉ coi trọng nâng cao trình độ của giáo sĩ mà còn quan tâm đến việc đào tạo giáo sĩ là người dân tộc tại chỗ, như linh mục Năng Xuân Giang<sup>9</sup> - người Chăm đầu tiên, là linh mục phó xứ giáo xứ Chợ Mới, Nha Trang, Khánh Hòa<sup>10</sup>.

Ngoài đội ngũ giáo sĩ đông đảo của mình<sup>11</sup>, các giáo phận Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Phan Thiết đều chú trọng củng cố, phát triển các dòng tu và cô vũ, khuyến khích các dòng tu tham gia truyền giáo, phát triển đạo vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Cho đến nay, các giáo phận trong khu vực đều ký hợp đồng với các dòng tu, tu đoàn, tu hội về việc truyền giáo, phát triển đạo trong đồng bào dân tộc thiểu số. Năm 2010, Giáo phận Đà Nẵng đã ký hợp đồng mục vụ với năm hội dòng, đặc trách các vùng truyền giáo, như dòng Chúa Cứu thế, Ngôi Lời, Tu hội Truyền giáo thánh Vinh Sơn (2010), dòng Thánh Thể, Dòng Công (2011). Ngoài ra còn có các linh mục dòng Đa Minh, dòng Tên, dòng Augustino từ Philippines đến hoạt động mục vụ trong giáo phận. Từ năm 2014, Giáo phận tiếp nhận các linh mục tu sĩ của dòng Don Bosco, dòng Gioan Thiên Chúa trở lại hoạt động trong giáo phận. Từ năm 2004-2007, Giám mục Giáo phận Nha Trang giao cho các linh mục dòng Ngôi Lời đặc trách vùng người Chăm ở Ninh Thuận, Bình Thuận. Sau đó là nữ tu dòng Phanxicô đảm nhiệm công tác truyền giáo, phát triển đạo trong vùng người Chăm ở Ninh Thuận<sup>12</sup>.

Số lượng dòng tu và tu sĩ tăng nhanh qua các năm. Năm 2002, cả khu vực có 1.392 tu sĩ, đến năm 2015 đã tăng lên 2.075 tu sĩ nam nữ. Hiện nay, các giáo phận trong khu vực có đội ngũ tu sĩ và dòng tu rất đông đảo tham gia hoạt động truyền giáo, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Giáo phận Đà Nẵng có 18 dòng tu, tu đoàn và tu hội đang hoạt động với 235 nữ tu và 25 linh mục dòng<sup>13</sup>; Giáo phận Nha Trang có 26 dòng (7 nam và 19 nữ) với 895 tu sĩ (nam: 73; nữ: 822)<sup>14</sup>; Giáo phận Quy Nhơn có 7 dòng tu, 8 linh mục dòng, 4 tu huynh, 220 nữ tu<sup>15</sup>; Giáo phận Phan Thiết có 9 dòng tu, tu đoàn với 919 tu sĩ (nam: 197; nữ: 722) thuộc nhiều dòng tu và tu hội khác nhau đang làm việc mục vụ<sup>16</sup>; có 111 cộng đoàn phục vụ trong giáo phận thuộc các hội dòng<sup>17</sup>. Nhiều dòng tu và tu sĩ có cơ sở và tích cực hoạt động ở vùng dân tộc, miền núi như dòng Thánh Giuse<sup>18</sup>, dòng Phanxicô<sup>19</sup>, dòng nữ Khuyết tâm Đức mẹ<sup>20</sup>, dòng Mến Thánh giá ở giáo phận Nha Trang.

Bên cạnh đó, việc truyền giáo phát triển đạo còn có sự tham gia tích cực của giáo dân và được tổ chức quy củ, bàn bản. Ví dụ, tại giáo xứ Chính Tâm, xã Trà Tân I, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận: “Số giáo dân hiện nay 6.032 người, đa số nằm trong các giới và đoàn thể, như: Gia trưởng, Bà Mẹ Công giáo, Giới trẻ, Legio Mariae, truyền giáo... Sinh hoạt quy củ và sôi nổi, đặc biệt trong công tác truyền giáo, nhờ đó đã tạo ra được những phong trào tông giáo và tái tông giáo ở ạt ở vùng này (trên 700 tân tông, cùng với 50 gia đình bà con thiểu số Châu Ro (Chơ Ro)”<sup>21</sup>.

*Phương thức truyền giáo, phát triển đạo.* Tại Ninh Thuận, từ khi bước vào thời kỳ đổi mới, “giáo hội chú trọng mở rộng phạm vi ảnh hưởng của giáo hội đến vùng sâu vùng xa, vùng có nhiều khó khăn về kinh tế, giao cho linh mục quản xứ thường xuyên thăm hỏi tặng quà người nghèo kết hợp với truyền giáo phát triển đạo. Các ngày lễ Giáng sinh, tết,... các giáo xứ, giáo họ chuẩn bị khá nhiều tiền, gạo để giúp đỡ người nghèo. Một số nơi mở lớp học tình thương, dạy trẻ mồ côi. Tòa Giám mục Nha Trang giao cho từng linh mục phụ trách phần việc và địa bàn vùng đồng bào Chăm, vùng đồng bào Raglay, Cơ Ho ở Lợi Hải, Công Hải (huyện Ninh Hải), Phan Rang, Ninh Phước. Ngoài ra, các dòng tu cũng đặc biệt quan tâm đến công tác bác ái, từ thiện xã

hội, tích cực thăm hỏi, cấp phát thuốc, gạo, mì tôm, giúp đỡ người nghèo, người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa để lôi kéo người vào đạo”<sup>22</sup>. Năm 2002, các linh mục tích cực đi đến vùng đồng bào dân tộc, vùng kinh tế chậm phát triển trợ cấp tiền, gạo, đỡ đầu học sinh nghèo để thu hút người vào đạo. Trong khu vực nhà thờ Phan Rang, linh mục chính xứ nuôi cho ăn học 66 em người Chăm, từ 4 đến 21 tuổi, chia thành hai nhóm: Nhóm I là trẻ em mồ côi, có 47 em (25 nam, 22 nữ), trong đó huyện Ninh Phước có 30 em, huyện Ninh Hải 17 em. Nhóm II là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, có 19 em (7 nam, 12 nữ), trong đó huyện Ninh Phước 17 em, Phan Rang 2 em. Số em này được nuôi ăn học, từng bước đào tạo nghề, tham gia một số công việc của nhà thờ và đọc kinh”<sup>23</sup>.

Nhận xét về Công giáo trong vùng người Chăm ở Ninh Thuận, tác giả Nguyễn Hồng Dương viết: “Từ năm 1986, khi có công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam, hoạt động truyền giáo phát triển đạo Công giáo trong đồng bào Chăm ngày càng thu được kết quả. Ngoài những phương thức truyền giáo thông qua hoạt động văn hóa – xã hội, đặc biệt là từ thiện, Giáo hội Công giáo ở Phan Rang còn chú trọng đến hội nhập văn hóa. Bước đầu họ không xóa bỏ văn hóa truyền thống của người Chăm mà còn góp phần bảo lưu và sử dụng trong hoạt động truyền giáo. Tại nhà thờ Phan Rang phường Kinh Dinh (thuộc thị xã Phan Rang-Tháp Chàm) có tượng Đức Mẹ Maria bế Chúa Hài đồng cũng là hình con trẻ người Chăm”<sup>24</sup>. Ngoài ra, họ còn nghiên cứu ngôn ngữ Chăm, văn hóa, dịch Kinh thánh ra tiếng Chăm để thu hút người vào đạo. Năm 2005, “đã có người Chăm theo Công giáo giảng kinh bằng tiếng Chăm, trong nhà thờ ở Phan Rang có tượng Đức Mẹ bế hài đồng kiểu dáng Chăm”<sup>25</sup>. Và “Linh mục Trần Minh Cường, giáo xứ Phan Rang (229/8 Thống Nhất, Phan Rang, Ninh Thuận) là linh mục hoạt động có hiệu quả. Linh mục Cường giảng đạo bằng tiếng Chăm, tổ chức cho tín đồ người Chăm đi kiệu nhân lễ Noel. Có thánh lễ dành riêng cho tín đồ người Chăm mỗi tháng một thánh lễ. Trong nhà thờ xứ Phan Rang thường xuyên có người Chăm đến tìm hiểu, học đạo và tất nhiên họ nhận được sự giúp đỡ về vật chất từ phía giáo hội”<sup>26</sup>.

Giáo hội và các linh mục hoạt động trong vùng đồng bào dân tộc Chăm còn rất chú trọng đến văn hóa truyền thống của người Chăm. “Theo tinh thần của Công đồng Vatican II, các linh mục, tu sĩ vẫn khuyến khích người Chăm đã gia nhập Công giáo giữ gìn những giá trị văn hóa, tinh thần tốt đẹp của cộng đồng họ đã tồn tại từ xưa. Các dịp lễ hội lớn như Katé (của người Chăm Balamôn) hay Ramurwan (của người Chăm Bani) cũng là dịp để các cha, các nữ tu thăm viếng, sẻ chia với anh chị em Chăm”<sup>27</sup>.

Tác giả Trương Văn Món nhận xét các “giáo sĩ của đạo Công giáo và Tin lành được đào tạo bài bản, thành thạo tiếng nói, chữ viết và phong tục tập quán của người Raglai. Chẳng hạn, Linh mục Ngọc ở Nhà thờ Diên Khánh thành thạo tiếng Raglai, tiếng Êđê và tiếng Chín (Cơ Ho). Tất cả điều này đều nhằm phục vụ cho công tác truyền đạo. Khi làm dự án phát triển cộng đồng, giáo sĩ hai tôn giáo này lưu tâm kế thừa tập quán sản xuất, tri thức bản địa của người Raglai. Những cuốn Kinh Thánh cho người Raglai là viết bằng tiếng Raglai, nhạc lễ thường lồng những làn điệu dân ca người Raglai. Người Raglai đi lễ được khuyến khích mặc trang phục truyền thống dân tộc. Trong các lễ nhà thờ, linh mục, mục sư thường thăm hỏi từng cá nhân và gia đình, có quà cho cho mỗi người như gạo, mì tôm, bánh kẹo, thuốc Tây, v.v... Chức sắc hai tôn giáo này còn giúp đỡ vốn cho một số gia đình hoặc nhóm gia đình phát triển kinh tế; đến tận bệnh viện để thăm hỏi, giúp đỡ tiền chữa bệnh khi tín đồ bị đau ốm; giúp đỡ nhiều con em tín đồ đến trường học khi gặp khó khăn, v.v...

Khi thuyết giảng, linh mục, mục sư không chỉ giảng giải Kinh Thánh của Tin lành và Công giáo, mà còn giáo dục đạo đức của hai tôn giáo này, giúp người Raglai tin vào Thiên Chúa, tin vào cuộc sống, từ đó tạo động lực cho họ có tinh thần vươn lên trong cuộc sống. Quan trọng hơn, chức sắc của Công giáo và Tin lành luôn truyền bá đức tin, kiến thức cuộc sống bằng tiếng Raglai với từ ngữ đơn giản, dễ hiểu, gần gũi với cuộc sống nên dễ đi sâu vào lòng tín đồ. Trong khi đó, mặc dù Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhưng quá trình thực hiện còn một số bất cập, nên vùng dân tộc thiểu số chậm phát triển. Cán bộ địa phương vùng dân tộc thiểu số,

nhất là cấp xã, nhìn chung chưa được đào tạo bài bản về chuyên môn, chưa quan tâm nhiều đến việc học tiếng, tìm hiểu phong tục tập quán, tri thức bản địa của đồng bào thiểu số. Vì vậy, họ thường phổ biến chính sách của Nhà nước bằng tiếng Việt, với ngôn từ công văn, nghị quyết khó hiểu đối với đồng bào. Bên cạnh đó là một số hạn chế khác từ phía Nhà nước như đầu tư nhiều nhưng còn dàn trải và thất thoát; thiết kế dự án thiếu phù hợp với phong tục tập quán của dân tộc thiểu số; nhiều mâu thuẫn dân sự chậm giải quyết, v.v... Đó là những nguyên nhân góp phần làm cho người dân tộc thiểu số nói chung, người Raglai nói riêng đi theo các tôn giáo mới, nhất là Công giáo và Tin lành<sup>28</sup>.

Nhờ tổ chức và hoạt động nêu trên, Công giáo ngày càng phát triển vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ. Số lượng giáo dân tăng nhanh, nhiều giáo điểm, giáo họ biệt lập, giáo xứ được thành lập trong vùng dân tộc trên địa bàn.

*Đối tượng và địa bàn truyền giáo.* Trong vòng hơn 30 năm qua, Công giáo ở khu vực có chuyển biến mạnh mẽ cả về sự gia tăng số tộc người theo đạo và địa bàn truyền giáo được mở rộng ra khắp vùng. Tại Giáo phận Nha Trang (Khánh Hòa, Ninh Thuận), năm 2003, Giám mục phó Nguyễn Văn Nho, đã đến Khánh Sơn mua đất và giao cho linh mục Lê Văn Sỹ, quản xứ Phú Nhơn (Đông Lác) khôi phục lại các cơ sở trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Năm 2009, Giám mục Giáo phận Nha Trang bổ nhiệm linh mục Nguyễn Văn Minh làm linh mục phó giáo xứ Phú Nhơn phụ trách giáo họ người dân tộc Raglay. Tháng 4/2011, giáo họ Khánh Sơn (Tô Hạp) có trên 700 giáo dân, người Kinh và người dân tộc Raglay. Đây là cộng đoàn mới tại xã Sơn Trung, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa<sup>29</sup>.

Công giáo cũng du nhập vào cộng đồng người Raglay ở xã Khánh Phú, huyện Khánh Sơn trước năm 1975. Năm 2010, xã Khánh Phú có 648 hộ, 2.972 người, trong đó có 68 hộ, 336 người theo Tin lành và 60 hộ, 284 người theo Công giáo<sup>30</sup>. Công giáo cũng đang phát triển mạnh vào huyện miền núi dân tộc Khánh Vĩnh. Tính đến năm 2015, người Công giáo ở vùng Khánh Vĩnh có gần 4.000 người, trong đó có gần 1.000 người Kinh và 3.000 người dân tộc, đa số là Raglai và một số là người Tring (người Cơ Ho), Radê (người Ê Đê)<sup>31</sup>.

Trong khu vực người Chăm ở Ninh Thuận, mặc dù gặp phải sự phản đối khá quyết liệt của tín đồ, chức sắc đạo Bàni, đạo Balamôn, song Công giáo cũng đã thu hút được một số người tham gia. Năm 1991, tại Ninh Thuận, Linh mục Trần Văn Tân, phó chánh giáo xứ Phan Rang bắt đầu tiến hành truyền giáo vào vùng người Chăm. Ngày 19/3/1992, ông đã làm lễ rửa tội cho 24 người Chăm đầu tiên ở Ninh Thuận gia nhập Công giáo. Đến đầu thập niên 2000, ở Ninh Thuận đã có gần 300 người, rải rác trong 12 làng trong số 23 làng lớn nhỏ của người Chăm ở Phan Rang. Từ năm 2004 đến năm 2007, Giám mục Giáo phận đã giao cho các linh mục dòng Ngôi Lời phụ trách vùng người Chăm. Sau khi dòng Ngôi Lời chuyển đi, một nữ tu dòng Phan Sinh phụ trách. Năm 2005, số người theo đạo ở Ninh Thuận khoảng 500 người<sup>32</sup>, trong đó gia đình ông Châu Thuyền gồm 2 vợ chồng và 5 đứa con theo đạo. Tuy nhiên, do bị người Chăm theo đạo Balamôn, đạo Bàni tẩy chay, có gia đình đã bị trục xuất khỏi làng, nên nhiều người không giữ được đạo. Năm 2009, số người bỏ không đến nhà thờ tăng dần, từ 368 người giảm xuống chỉ còn trên trăm người rải rác trong 11 làng. Trong đó, làng Thành Tín, làng theo đạo Bàni, từ 110 người tin theo, giảm xuống còn 25 người, sinh hoạt tôn giáo tại một gia đình một tín đồ. Làng Thành Ý từ 80 người, giảm xuống còn 20, thường xuyên đi lễ tại nhà thờ giáo xứ Tân Hội. Làng này cũng chính là quê của linh mục Năng Xuân Giang, linh mục tiên khởi của dân tộc Chăm, có một ngôi nhà nguyện nhỏ do vị linh mục này mua cho giáo dân sinh hoạt<sup>33</sup>.

Việc Công giáo khó phát triển trong cộng đồng người Chăm hay khó giữ đạo ở Phan Rang, ngoài sự phản đối của người Chăm theo đạo Balamôn, Chăm Bàni, còn do Giáo hội chưa thiết lập được một giáo xứ hay giáo họ riêng cho người Chăm và thiếu những linh mục tâm huyết như một giáo dân người Chăm đã nói: “Nhiều người trong chúng tôi theo đạo mà vẫn chưa hiểu được đạo, chưa được hòa vào nhịp sống chung của cộng đoàn nên ước mong của chúng tôi là có được một xóm đạo của người Chăm để được cùng nhau đọc kinh, dâng lễ mỗi ngày”. Còn Linh mục Giuse Võ Quý, chánh xứ Phan Rang, nói: “Đối với việc phải làm sao để truyền giáo cho người Chăm

và giữ đức tin Công giáo cho họ thì lý tưởng nhất là thành lập một giáo xứ hoàn toàn Chăm, với sự hiện diện thường xuyên của một linh mục biết yêu thương và thấu hiểu họ. Chính vì vậy, Đức Giám mục giáo phận và chúng tôi đang lên một kế hoạch dài hơi để từng bước thực hiện ý hướng này”<sup>34</sup>.

Ngoài giáo xứ Phan Rang, một số giáo xứ khác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, các linh mục chính xứ cũng tích cực tham gia hoạt động truyền giáo. Như giáo xứ Phú Quý (thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước), có một họ đạo nằm cạnh làng Chăm truyền thống, có 9 giáo dân là người dân tộc Chăm. Giáo xứ Thủy Lợi (làng Hộ Diêm, Hộ Hải, Ninh Hải), có 40 tín đồ là người dân tộc Chăm. Năm 2005, giáo xứ này có 30 học sinh người dân tộc Chăm đến học. Kinh phí do nhà thờ đài thọ. Có một số cư dân Chăm ở Xuân Hải đến xứ Thủy Lợi học kinh bản. Mỗi ngày học họ được nhà thờ cho 5.000 đồng. Có người đi học để lấy 5.000 đồng mua thuốc lá!”<sup>35</sup>. Vào thời điểm năm 2017, “số người đã được rửa tội là hơn 350 người, sống rải rác trong các làng Thành Ý, Thành Tín, Phước Nhơn, Bình Nghĩa, Mỹ Nghiệp, Bàu Trúc... Tuy nhiên, chỉ có hơn 100 người tin theo thực sự”<sup>36</sup>.

Công giáo cũng đã xâm nhập vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Năm 2013, họ đạo Trà Giang, thuộc giáo xứ Song Mỹ, huyện Ninh Sơn, Ninh Thuận có trên 1.000 giáo dân, hơn một nửa là người dân tộc Raglay<sup>37</sup>. Năm 2014, giáo họ Trà Giang được Giám mục giáo phận nâng lên hàng giáo xứ. Đây là giáo xứ thứ 97 của Giáo phận Nha Trang<sup>38</sup>. Năm 2015, giáo xứ Trà Giang có 1.200 tín đồ là người dân tộc Raglay.

Giáo xứ Sông Pha thuộc vùng sâu vùng xa của tỉnh Ninh Thuận, có 812 giáo dân người Kinh, 2 giáo họ dân tộc thiểu số là giáo họ Tầm Ngân có 930 giáo dân là người dân tộc Cơ Ho và giáo họ Cả Đập có 305 giáo dân là người dân tộc Raglay. Các tín đồ người dân tộc thiểu số Cơ Ho, Raglay và người Kinh của các giáo họ, giáo xứ này đều đến từ giáo xứ Liên Sơn, Phước Thiện<sup>39</sup>. Năm 1995, giáo xứ Sông Pha có 2.836 giáo dân cả người Kinh và người dân tộc<sup>40</sup>. Năm 2020, giáo xứ Tầm Ngân có trên 2.000 giáo dân người dân tộc thiểu số, thuộc giáo hạt Ninh Thuận, Giáo phận Nha Trang<sup>41</sup>.

Công giáo cũng phát triển vào vùng dân tộc thiểu số ở huyện Thuận Bắc, một số giáo xứ, giáo họ được thành lập trên địa bàn. Giáo xứ Bà Râu thuộc huyện Thuận Bắc, một huyện mới được thành lập thuộc phía bắc tỉnh Ninh Thuận giáp với Cam Ranh – Khánh Hòa. Địa bàn giáo xứ rất rộng trải dài trên 5 xã: Lợi Hải, Công Hải, Phước Kháng, Phước Chiến và Bắc Sơn. Năm 2020, tín đồ người Công giáo ở đây có trên 2.500 người, trong đó 95% là người dân tộc Raglay, sinh hoạt tại 5 giáo họ: Bà Râu, Suối Đá, Karôm - Suối Vang (Du Long), Xóm Bằng và Kiền Kiền<sup>42</sup>.

Nhận xét về công cuộc truyền giáo vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số của Giáo phận Nha Trang, Linh mục Nguyễn Ngọc Sơn, viết: “Vấn đề truyền giáo đang là một trở ngại của Giáo phận bởi số người Công giáo chỉ chiếm tỷ lệ 10,24% dân số. Vì vậy, ngoài việc truyền giáo cho người ở gần, Giáo phận đang tìm cách truyền cho những người thuộc các nhóm sau: Những người ở vùng sâu, vùng xa trên đất liền; những người đang sống tại các hải đảo xa xôi; những anh em thuộc dân tộc thiểu số Chăm, Thượng. Các giáo xứ miền núi thuộc tỉnh Khánh Hòa đều chú tâm đến các anh em người Thượng (tại Khánh Hòa số anh em Thượng Công giáo là 1.000; tại Ninh Thuận, số anh em Thượng Công giáo là khoảng 1.900 và số anh em Chăm Công giáo là 250)”<sup>43</sup>.

Tại Giáo phận Phan Thiết, việc truyền giáo vào vùng người Chăm, người Chơ Ro, người Chu Ru được đẩy mạnh. Tại giáo xứ Chính Tâm, xã Trà Tân, huyện Đức Linh, Bình Thuận, nơi có đông đồng bào Chơ Ro sinh sống, những năm gần đây việc truyền giáo đạt kết quả khá cao, có trên 700 tân tòng, cùng với 50 gia đình bà con thiểu số Chơ Ro. Giáo xứ Chính Tâm, có làng người Chơ Ro cư ngụ, cùng làng với người Kinh đi kinh tế mới. Hiện nay, giáo xứ chia thành 12 giáo khu, 1.074 hộ gia đình với 6.032 người, chiếm tỷ lệ khoảng 70% dân số tại địa phương. Trong đó có 60 - 70 gia đình Chơ Ro là Công giáo<sup>44</sup>.

Theo thống kê của Ủy ban Dân tộc vào năm 2015, có 12 trên 13 tộc người (trừ người Cơ Tu) trên địa bàn các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ có người theo Công giáo, trong đó nhiều nhất là người Raglay,

người Cơ Ho, người Ca Dong (Xơ Đăng). Một số tộc người có tỷ lệ dân số theo Công giáo cao như người Chu Ru, chiếm tới 64% dân số, song lại sinh sống chủ yếu ở Tây Nguyên, chỉ có 3,2% sinh sống ở Ninh Thuận; người Xơ Đăng có tới 40,7% theo đạo, song chỉ có 32,85%, chủ yếu là ngành Ca Dong sinh sống trong khu vực tỉnh Quảng Nam và tỉnh Quảng Ngãi. Thứ đến là người Cơ Ho có tới 38,4% theo Công giáo, song chỉ có 11,35% sống ở tỉnh Bình Thuận và tỉnh Khánh Hòa. Người Ba Na có 30,8% và người Mnông có 27,2% theo Công giáo, song hai tộc người này chủ yếu tập trung ở Tây Nguyên, mỗi tộc người chỉ có trên 9% sống trong khu vực nghiên cứu. Người Chơ Ro cũng là tộc người có tỷ lệ theo Công giáo khá cao (13,1%), song chỉ có 12,56% tộc người này sinh sống tại tỉnh Bình Thuận. Một số tộc người sống tập trung trong khu vực nghiên cứu, song tỷ lệ người theo Công giáo rất thấp, nguyên nhân là vì các tộc người này đã theo các tôn giáo khác, như: người Chăm theo Bàlamôn, Bani, Islam, chỉ có 0,2% người Chăm theo Công giáo. Trên 99% người Hrê sống trong khu vực, nhưng chỉ có 0,1% người Hrê theo Công giáo, trong khi có tới 8,4% tộc người này theo đạo Tin lành. Cũng vậy, có 100% người Co sống trong khu vực, nhưng chỉ có 0,1% dân số Co theo Công giáo, trong khi có tới 1,7% theo đạo Tin lành. Đặc biệt có trên 70% người Cơ Tu sống ở khu vực, nhưng tính đến thời điểm năm 2015, vẫn chưa có người Cơ Tu nào theo Công giáo. Ngược lại, cũng có một số tộc người theo Công giáo nhiều hơn theo đạo Tin lành, như người Chu Ru có 64% theo Công giáo và 30% theo đạo Tin lành; người Ba Na có tỷ lệ tương ứng là 30,8% và 14,5%; người Xơ Đăng là 40,7% và 4,5%<sup>45</sup>.

**Bảng thống kê tỷ lệ các tộc người thiểu số theo Công giáo và địa bàn phân bố ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ**

Stt	Tộc người	Dân số	Theo Công giáo	Chiếm tỷ lệ %	Tỷ lệ % cư trú trên địa bàn các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ
1	Chu Ru	21.101	13.505	64	3,2% ở huyện An Sơn, Đức Linh, Ninh Thuận; 96,5% ở Lâm

					Đồng
2	Xơ Đăng (Ca Dong)	195.618	79.616	40,7	32,85%, trong đó tỉnh Quảng Nam (22,4%), tỉnh Quảng Ngãi (10,45%); Kontum (43%)
3	Cơ Ho	188.266	72.294	38,4	11,35%, gồm Bình Thuận (6,76%), Khánh Hòa (2,87%), Ninh Thuận (1,72%); 67,7% ở Lâm Đồng
4	Ba Na	266.866	82.195	30,8	9,8% ở huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định (8%), Phú Yên (1,8%); Gia Lai (45%), Kontum (43%)
5	Mnông	119.254	32.437	27,2	9,76% ở Quảng Nam; Đắk Lắk (39,3%); Đắk Nông (38,39%), Lâm Đồng (6,49%), Bình Phước (6,13%)
6	Chơ Ro	28.655	3.754	13,1	12,56% ở Bình Thuận; Đồng Nai (56,5%), Bà Rịa-Vũ Tàu (28,41%)
7	Ê Đê	367.890	32.374	8,8	7,32% ở huyện Sông Hinh, tỉnh Phú yên (6,31%), Khánh Hòa (1,02%); Đắk Lắk (90,1%); Đắk nông (1,59%)
8	Raglay	133.749	5.617	4,2	98,43% ở các huyện Bắc Ái, Ninh Sơn, Ninh Hải, Thuận Bắc, Thuận Nam tỉnh Ninh Thuận (48,2%), huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa (37,6%), huyện Bắc Bình, Hàm

					Tân tỉnh Bình Thuận (12,63%); Đức Trọng, Lâm Đồng (1,24%)
9	Gié Triêng	60.091	1.202	2,0	37,3% ở các huyện Phước Sơn, Bắc Trà My, Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; Kontum (62,1%)
10	Chăm	167.128	334	0,2	78,78%, ở các huyện Ninh Phước, Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (41,59%); các huyện Bắc Bình, Tuy Phong, Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (21,44%); các huyện Đồng Xuân, Sơn Hòa, Sông Hinh, Phú Yên (12,33%); huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định (3,29%)
11	Hrê	142.889	143	0,1	98,78% ở huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi (83,1%), huyện Nam Trà My, Núi Thành, Quảng Nam (15,58%)
12	Co	39.123	40	0,1	98,87% ở Trà Bồng, Quảng Ngãi (83,1%); Nam Trà My, Núi Thành, Quảng Nam (15,58%)
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.730.630</b>	<b>326.199</b>	<b>18,84</b>	

Nguồn: Tổng cục Thống kê, *Kết quả chủ yếu điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế-xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015*.

Hiện nay, số lượng số tín đồ Công giáo là người dân tộc thiểu số trong khu vực chỉ có khoảng hơn 11.000 người, nhiều nhất là Giáo phận Nha Trang. Năm 2002, Giáo phận Quy Nhơn có 360 tín đồ là

người dân tộc thiểu số, Giáo phận Nha Trang có 7.503 tín đồ người dân tộc<sup>46</sup>. Theo thống kê Giáo phận Nha Trang (2017), số giáo dân Công giáo là 220.000 người, trong đó có trên 11.000 giáo dân người dân tộc thiểu số, chiếm 5% tổng số giáo dân trong khu vực, sinh hoạt tại 9 giáo hạt và 110 giáo xứ<sup>47</sup>.

*Về tổ chức hành chính đạo và thiết chế tổ chức giáo hội.* Cùng với sự gia tăng số lượng tín đồ người dân tộc, tổ chức xứ, họ đạo cũng được thiết lập ở nhiều địa bàn cùng Công giáo. Năm 1990, 4 giáo phận trong khu vực có 177 giáo xứ, 319 giáo họ, đến năm 2003 tăng lên 188 giáo xứ, 263 giáo họ và 78 giáo điểm. Năm 2015, tăng lên 317 giáo xứ, 64 giáo họ. Về đơn vị đạo, xuất hiện thiết chế “giáo điểm” và “giáo họ biệt lập” ở những vùng truyền giáo, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đây là đơn vị đạo trung gian để khi có điều kiện (giáo dân, nhà thờ, linh mục), sẽ nâng “giáo điểm” thành giáo họ và “giáo họ biệt lập” thành giáo xứ. Năm 2002, Giáo phận Nha Trang có 64 giáo xứ, 33 giáo họ và 78 giáo điểm ở khu vực truyền giáo vùng dân tộc thiểu số. Năm 2015, cả khu vực (4 giáo phận) có 317 giáo xứ, 55 giáo họ và 9 giáo họ biệt lập. Năm 2020, Giáo phận Đà Nẵng có 52 giáo xứ, 3 giáo họ biệt lập, 9 giáo họ; Giáo phận Nha Trang có 96 giáo xứ, 30 giáo họ; Giáo phận Quy Nhơn có 62 giáo xứ, 5 giáo xứ biệt lập, 42 giáo họ và Giáo phận Phan Thiết có 93 giáo xứ, 14 giáo họ. Sự xuất hiện của giáo điểm, giáo họ biệt lập thể hiện sự phát triển về chiều sâu, sức lan tỏa của Công giáo đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong khu vực.

Bên cạnh đó, giáo hội cũng đã và đang xây dựng hoàn thiện thiết chế tổ chức giáo hội cơ sở, củng cố hội đoàn. Từ năm 1994, Giáo phận Phan Thiết đã ban hành Quy chế hội đồng giáo xứ, giáo họ. Cho đến nay, tất cả các giáo phận trong khu vực đều đã thực hiện theo mô hình Hội đồng giáo xứ ở khu vực đồng bào dân tộc thiểu số. Thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ vùng dân tộc thiểu số các giáo phận ở khu vực duyên hải Nam Trung Bộ hiện nay thường là người trẻ tuổi, có học vấn, có sức khỏe, có tài chính. Họ là nhân tố tích cực thúc đẩy hoạt động tôn giáo và hoạt động xã hội tại các buôn làng. Buôn làng các dân tộc thiểu số ở khu vực Trường Sơn hiện nay không còn đóng

kín. Thiết chế các buôn làng Công giáo ở khu vực này ngày càng lỏng lẻo, vai trò của thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ (Ban Chức việc, Ban Câu biện) được đề cao.

## 2. Đời sống sinh hoạt tôn giáo

Sinh hoạt tôn giáo của Công giáo trong khu vực hiện nay diễn ra khá sôi động. Giáo hội đẩy mạnh sinh hoạt tôn giáo cộng đồng nhằm khuyến khích thanh thế, thu hút tín đồ người dân tộc tham gia. Ngoài những ngày lễ lớn như lễ Giáng sinh được tổ chức với quy mô lớn ở tất cả các giáo xứ, các giáo phận còn chú trọng tổ chức các lễ hội lớn như đại hội giới trẻ, hành hương về Đức Mẹ La Vang (Quảng Trị), Đức Mẹ Trà Kiệu (Quảng Nam), và Đức Mẹ Tà Pao (Bình Thuận), thu hút hàng chục nghìn người tham dự. Ngoài ra, giáo hội còn tổ chức lễ kỷ niệm thành lập giáo xứ, giáo họ, đặc biệt tổ chức các buổi lễ thêm sức, lễ rửa tội tập thể cho đồng bào các dân tộc thiểu số với quy mô hàng chục, thậm chí hàng trăm người, do giám mục chủ lễ, có sự hiện diện của hàng chục linh mục. Các buổi lễ này thường tổ chức cho đồng bào trong vùng một bữa cơm cộng cảm để khuyến khích thanh thế và lôi kéo người vào đạo. Chẳng hạn như, ngày 17/4/2017, tại giáo xứ Liên Sơn, xã Phước Sơn, Ninh Phước, Ninh Thuận, Giám mục Giáo phận Nha Trang đã làm lễ rửa tội và thêm sức cho 42 người Raglay gia nhập đạo và hợp thức hóa hôn phối cho 34 cặp vợ chồng người Raglay. Ngày 31/8/2017, cũng tại giáo xứ này lại tiến hành làm lễ rửa tội cho 20 người Raglay gia nhập đạo và hợp thức hóa hôn phối cho 11 cặp vợ chồng người Raglay. Tiếp đó, từ ngày 13 đến ngày 14/6/2018, giáo xứ Liên Sơn tổ chức lễ rửa tội cho 54 tân tòng gia nhập đạo và 17 cặp vợ chồng chịu Bí tích Hôn phối. Giáo xứ Liên Sơn đã dạy và hướng dẫn cho 17 đôi vợ chồng người Raglay học giáo lý sau mỗi thánh lễ. Qua 3 đợt hợp thức hóa hôn phối, giáo xứ có tổng cộng 62 cặp vợ chồng người Raglay đã lãnh nhận Bí tích hôn phối<sup>48</sup>. Có thể nói, việc tổ chức các buổi lễ rửa tội, thêm sức, hôn phối tập thể gắn với việc tổ chức bữa ăn cộng cảm cho cộng đồng và phát quà từ thiện đã thu hút được đông đảo người dân tộc thiểu số tham gia một cách nhiệt tình, sôi nổi, trở thành một hình thức sinh hoạt đạo, truyền giáo mới có hiệu quả. Chính vì vậy, không chỉ Giáo hội Công giáo mà

kể cả các hội thánh Tin lành cũng rất chú ý đến hình thức truyền đạo này ở vùng dân tộc thiểu số hiện nay.

Sự thay đổi cơ bản trong đời sống tôn giáo là khi gia nhập Công giáo của đồng bào dân tộc thiểu số. Nếu như sinh hoạt theo tín ngưỡng truyền thống diễn ra không thường xuyên, hàng ngày, thì giờ đây khi gia nhập Công giáo (cả Tin lành), các tín đồ người dân tộc (kể cả người Chăm) được tham gia sinh hoạt tôn giáo thường xuyên, hàng ngày (đọc kinh, cầu nguyện tại nhà), hàng tuần được đến nhà thờ tham dự thánh lễ, được hát thánh ca và giữ những điều răn của Chúa, thực hiện các phép bí tích. Qua đó tạo nên cho họ một lối sống đạo đề cao tình bác ái, yêu tha nhân, quan tâm đến đồng loại như lời Chúa dạy: “Người hãy yêu mến tha nhân như chính mình người” (Mt 22: 39).

Chính vì vậy, sự xuất hiện của Công giáo đã làm thay đổi đáng kể đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ. Nhận xét về tác động, ảnh hưởng của Kitô giáo (đạo Tin Lành, Công giáo) đến sự thay đổi đời sống của người dân tộc ở khu vực, có tác giả viết: “Thực tế cho thấy, các thôn hoặc gia đình Raglai theo đạo Tin Lành và Công giáo đều biết làm kinh tế, gia đình nề nếp. Đặc biệt, người Raglai theo đạo Tin Lành không uống rượu, không hút thuốc lá - hai vấn nạn trong xã hội của tộc người này. Người Raglai sẵn sàng đi bộ vượt rừng hàng chục cây số để làm lễ tại nhà thờ vào mỗi Chủ nhật”<sup>49</sup>. Nhận xét về Kitô giáo trong cộng đồng người Chăm, tác giả Nguyễn Hồng Dương viết: “Số lượng cư dân Chăm gia nhập đạo Tin Lành và đạo Công giáo so với tổng cư dân Chăm là nhỏ bé nhưng là dấu hiệu cho thấy cộng đồng cư dân theo Balamôn và Bàni đang đứng trước một thực tế là không còn cố kết bền chặt. Sự xuất hiện cư dân Chăm theo đạo Tin Lành và đạo Công giáo đã gặp phải phản ứng quyết liệt của cư dân Chăm theo Balamôn và Bàni dẫn đến những chia rẽ và bất hòa. Đôi khi gây mất an ninh trong làng Chăm”<sup>50</sup>.

### **3. Một số nhận xét**

Công giáo có mặt ở khu vực các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ từ đầu thế kỷ XVII, song phải đến giữa thế kỷ XX mới du nhập vào miền núi, vùng người dân tộc thiểu số trong khu vực. Tuy nhiên, phải từ sau

năm 1990, Công giáo mới thực sự thâm nhập, cắm rễ vào một số tộc người thiểu số trên địa bàn do những nỗ lực truyền giáo, phát triển đạo của Giáo hội. Trừ cộng đồng người Chăm theo đạo Bàlamôn, người Chăm theo đạo Bàni, người Chăm theo đạo Islam ở Ninh Thuận, Bình Thuận, Công giáo du nhập vào các tộc người ở khu vực ít gây ra phản ứng, mâu thuẫn, xáo trộn đời sống xã hội của cộng đồng cư dân tại chỗ. Có tình trạng ấy, một mặt hầu hết các tộc người trong khu vực đều không có tôn giáo chủ lưu, chính thống mà chỉ có tín ngưỡng bản địa đa thần, song tín ngưỡng của họ lại đang lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy giảm. Điều đã tạo nên khoảng trống tâm linh tạo điều kiện thuận lợi cho Công giáo và Tin lành có thể du nhập và được các cộng đồng dân tộc thiểu số nơi đây đón nhận. Mặt khác, Giáo hội có một lực lượng truyền giáo đông đảo, trong đó chú trọng đến người dân tộc tại chỗ, nhất là đội ngũ tu sĩ, hăng hái, nhiệt tình, có phương thức truyền đạo khá năng động, uyển chuyển kết hợp giữa làm từ thiện xã hội với truyền giáo, phát triển đạo và chủ động hơn trong việc hội nhập văn hóa, khai thác các giá trị văn hóa truyền thống của người dân tộc thiểu số trong đời sống đạo.

Công giáo du nhập, phát triển vào dân tộc thiểu số ở khu vực các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, tuy số lượng không nhiều (hơn 11.000 người), song cũng đã bắt đầu hình thành nên những cộng đồng tôn giáo (Công giáo) - tộc người mới. Đó là các xứ, họ đạo, các giáo điểm, gắn với các buôn làng đồng bào dân tộc thiểu số trong khu vực. Sự xuất hiện các cộng đồng Công giáo - tộc người mới này không những làm thay đổi đời sống sinh hoạt tôn giáo, mà còn làm thay đổi các giá trị truyền thống của đồng bào các tộc người thiểu số theo đạo. Đời sống sinh hoạt tôn giáo diễn ra thường xuyên hàng ngày (trong gia đình), hàng tuần, hàng tháng, theo mùa theo lịch mục vụ Công giáo dưới sự hướng dẫn của các thừa tác viên (linh mục, tu sĩ) được đào tạo cơ bản nên đời sống sinh hoạt tôn giáo có nền nếp hơn. Tôn giáo - Công giáo ngày càng chi phối, lấn át, thậm chí thay thế, hoán đổi các giá trị văn hóa tộc người truyền thống. Kéo theo đó nó cũng hoán đổi giá trị, vị trí, vai trò, uy tín từ các già làng, trưởng bản, từ các thầy cúng của tín ngưỡng truyền thống, sang đội ngũ linh mục, tu sĩ, chức việc trong Hội đồng giáo xứ, giáo họ ngày càng được đề cao. Lối sống

đạo Công giáo từng bước được xác lập, bám rễ và trở thành món ăn tinh thần của một bộ phận dân tộc thiểu số ở khu vực các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ - Trường Sơn, góp phần làm phong phú hơn đời sống văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo của các cộng đồng tộc người trong khu vực./.

---

#### CHÚ THÍCH:

- 1 Giám mục Jean Louis Taberd (1794-1840) rất quan tâm đến người Chăm. Thừa sai Marie Louis de Gonzague Villaume (có tên Việt là Đê), (1858-1900), thừa sai Marie Julien Geoffroy (1871-1918), thừa sai Eugène Durand (1864-1932) là những nhà nghiên cứu văn hóa Chăm có uy tín, được người Chăm tín cẩn. Linh mục E. Durand có nhiều bài nghiên cứu về văn hóa Chăm như bia ký, lịch sử, khảo cổ, tôn giáo, phong tục tập quán, ngôn ngữ, dân ca, văn học. Năm 1899, E. Durand chuyển đến truyền giáo vùng Phan Rí. Ông là vị thừa sai thứ hai tiếp xúc với người Chu Ru.
- 2 Nguyễn Thành Thống, *Người Chu Ru, các thừa sai và nhà thờ Ka-Đon*, trang mạng của Đại chủng viện Sao Biển, ngày 13/7/2014.
- 3 Năm 1960, phần đất Đà Nẵng có 82.000 giáo dân, trong đó 1/3 là giáo dân miền Bắc di cư (1954), 1/3 tân tòng. Tại Khánh Hòa, năm 1957 có 72.199 giáo dân, trong số 90 linh mục có tới 54 vị di cư, 14 vị gốc địa phương và 22 thừa sai. Tại Giáo phận Nha Trang, sau khi Hiệp định Genève được ký kết (20/7/1954), hàng chục ngàn giáo dân từ khắp nơi đã di cư đến Khánh Hòa, thêm nhiều giáo xứ mới được thành lập ở Nha Trang và Cam Ranh, như: Phước Hải, Thanh Hải, Bắc Thành, Ba Làng, Tân Bình, Phú Nhơn, Xuân Ninh,...
- 4 Hồng Hương, “*Ngôi nhà thờ đầu tiên và hành trình 60 năm truyền giáo trên miền Khánh Vĩnh*”, Nguyệt san Công giáo và dân tộc, ngày 29/11/2015.
- 5 *Tổng quan đặc điểm địa lý, con người, kinh tế, văn hóa và xã hội xã Sơn Thái, huyện Khánh Vĩnh, Khánh Hòa*, Trang điện tử xã Sơn Thái, ngày 18/11/2019.
- 6 Giáo Phận Nha Trang, *Giáo xứ Bà Râu*, [www.giaoxugiaohovietnam.com>nhatrang.giaoxubarau](http://www.giaoxugiaohovietnam.com>nhatrang.giaoxubarau)
- 7 Giáo Phận Nha Trang, *Giáo xứ Tâm Ngân*, [www.giaoxugiaohovietnam.com>nhatrang.giaoxutamngan](http://www.giaoxugiaohovietnam.com>nhatrang.giaoxutamngan)
- 8 Số liệu thống kê từ sách: Nguyễn Ngọc Sơn, *Người mục tử cộng đồng hướng về tương lai*, Tổng giáo phận Tp. Hồ Chí Minh, 1995; Trương Bá Cần, *Công giáo Việt Nam sau quá trình 50 năm 1945-1995*, Công giáo và dân tộc, 1996; *Giáo hội Công giáo Việt Nam, Niên giám 2004 và 2016*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

- 9 Linh mục Năng Xuân Giang, sinh năm 1983 trong một gia đình người Chăm theo đạo Bàni ở làng Thành Ý, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, năm 2014 thụ phong linh mục, ở nhà thờ Thanh Hải, số 33-35 Bắc Sơn, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
- 10 Xem bài: *Nỗi ưu tư về người Chăm Công giáo ở Ninh Thuận*, Bản tin của Đài Vatican Vatican News, ngày 31/8/2020,
- 11 Năm 2015, Giáo phận Đà Nẵng có 105 linh mục coi sóc 50 giáo xứ, 3 giáo họ biệt lập. Giáo phận Quy Nhơn có 83 linh mục triều, 34 chủng sinh, coi sóc mục vụ 47 giáo xứ, 246 giáo họ. Năm 2017, Giáo phận Nha Trang có 185 linh mục triều, 28 phó tế, 59 linh mục dòng, 113 đại chủng sinh và 60 chủng sinh dự tu, coi sóc 110 giáo xứ. Giáo phận Phan Thiết có 145 linh mục triều và 33 linh mục dòng (12 linh mục nghỉ hưu và 133 linh mục đang làm việc), 13 phó tế, 161 chủng sinh (gồm 94 đại chủng sinh và 57 dự bị), coi sóc 95 giáo xứ.
- 12 Xem bài: *Nỗi ưu tư về người Chăm Công giáo ở Ninh Thuận*, Bản tin của Đài Vatican Vatican News, truy cập ngày 31/8/2020.
- 13 Gồm các dòng Thánh Phaolô thành Chartres, Mến Thánh giá Quy Nhơn, Huế; Con Đức Mẹ đi viếng Huế (Bãi Dâu), Con Đức Mẹ Vô Nhiễm nguyên tội Huế, Thánh Tâm Chúa Giêsu, Tu đoàn tông đồ Đức Mẹ La Vang, Chúa Quan Phòng, Chúa Cứu Thế, Tu hội Truyền giáo Vinh Sơn, Ngôi Lời, Thánh Thể, Đồng Công, Dòng Tên, Don Bosco, Trợ thể Thánh Gioan Thiên Chúa, Augustino.
- 14 Gồm các dòng Ngôi Lời - Giuse, Phanxicô, Chúa Cứu Thế, Đan viện Xitô Thánh Mẫu Tâm Mỹ Ca, Lasan, Tu hội Truyền giáo Thánh Vinh Sơn, Tu hội Thừa sai Chúa Giêsu; Khiết tâm Đức Mẹ, các hội dòng Mến Thánh giá Nha Trang, Quy Nhơn, Đà Lạt, Huế, dòng Kín Carmel, dòng Carmel Thánh Tâm, Carmel Thánh Giuse, Đức Bà Truyền giáo, Nữ Phan Sinh thừa sai, Thánh Phaolô thành Chartres, Con Đức Mẹ đi viếng, Con Đức Mẹ Vô nhiễm, Nữ vương Hòa Bình, Nữ Lasan, Con Đức Mẹ Phù hộ, Tu đoàn Nữ tử bác ái thánh Vinh Sơn, Tu hội Thừa sai Chúa Giêsu, Tu hội Thánh Tâm.
- 15 Gồm các dòng Mến thánh giá Quy Nhơn, Phan Sinh Thừa sai Đức Mẹ, Thánh Phaolô Đà Nẵng, Ngôi Lời, Chúa Cứu Thế, Đồng Công, Cộng đoàn Nữ tử Chúa Giêsu tình thương.
- 16 Gồm Đan viện Xitô Châu Thủy, đan viện Cát Minh, Mến thánh giá Phan Thiết, Tu đoàn Bác ái Xã hội (nam, nữ), Phúc âm sự sống, Ánh sáng Phúc âm, Tu đoàn thừa sai Thánh mẫu (nam, nữ)
- 17 Dòng Mến Thánh giá Phan Thiết, Nha Trang, Đà Lạt, Quy Nhơn, Khiết tâm Đức Mẹ Nha Trang, Phaolô (Sài Gòn), Nữ tử Bác ái, Ánh sáng Phúc âm.
- 18 Dòng Thánh Giuse có cộng đoàn tại Sông Pha, xã Sơn Lâm, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận.

- 19 Dòng Phanxicô có 3 cộng đoàn vùng dân tộc, gồm cộng đoàn Cư Thịnh, Suối Hiệp, Diên Khánh; cộng đoàn Đồng Dài, Diên Lâm, Diên Khánh và cộng đoàn Đất Sét, Diên Xuân, Diên Khánh, Khánh Hòa.
- 20 Dòng Khiết tâm Đức Mẹ có 27 cộng đoàn trong Giáo phận Nha Trang, trong đó có 3 cộng đoàn tại huyện miền núi Diên Khánh, Khánh Hòa; 7 cộng đoàn tại hai huyện Ninh Hải và Phước Hải, tỉnh Ninh Thuận.
- 21 *Lược sử Giáo xứ Chính Tâm*, năm 2020, Nguồn: Website Giáo phận Phan Thiết.
- 22 Ban Tôn giáo tỉnh Ninh Thuận, *Báo cáo tình hình và công tác tôn giáo năm 2003*, số 07 BC/BTG, ngày 1-4-2003, tr.2.
- 23 Ban Tôn giáo tỉnh Ninh Thuận, *Báo cáo tình hình và công tác tôn giáo năm 2002, chương trình công tác năm 2003*, số 05 BC/BTG, ngày 14/02/2003, tr.4.
- 24 Nguyễn Hồng Dương (chủ biên, 2007), *Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo, tín ngưỡng của đồng bào Chăm ở hai tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 154.
- 25 Nguyễn Duy Hình (2010), *Người Chăm xưa và nay*, Nxb. Từ điển bách khoa và Viện Văn hóa, Hà Nội, tr. 387-388.
- 26 Nguyễn Hồng Dương (chủ biên, 2007), *Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo, tín ngưỡng của đồng bào Chăm ở hai tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận hiện nay*, sđd, tr. 155.
- 27 Mai Lan, *Trên cánh đồng Chăm Ninh Thuận*, Nguyệt san Công giáo và dân tộc, ngày 3/8/2017.
- 28 Sakaya Trương Văn Món, *Sự biến đổi văn hóa và tôn giáo của người Raglai ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo, số 05 (131), 2014, tr.109-111.
- 29 Lm Giuse Nguyễn Hữu An, *Một lần ghé giáo họ Khánh Sơn*, Báo Công giáo và Dân tộc, ngày 29/4/2016.
- 30 Ủy ban nhân dân xã Khánh Phú - Khánh Hòa, *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội 06 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2010*, số 072/BCUBND, ngày 10/6/2010: 2-3.
- 31 Hồng Hương, “*Ngôi nhà thờ đầu tiên và hành trình 60 năm truyền giáo trên miền Khánh Vĩnh*”, Nguyệt san Công giáo và dân tộc, ngày 29/11/2015.
- 32 Nguyễn Duy Hình, *Người Chăm xưa và nay*, Nxb Từ điển bách khoa và viện Văn hóa, Hà Nội 2010, tr.387-388.
- 33 Xem bài: *Nỗi ưu tư về người Chăm Công giáo ở Ninh Thuận*, Bản tin của Đài Vatican Vatican News, ngày 31/8/2020,
- 34 Mai Lan, *Trên cánh đồng Chăm Ninh Thuận*, Nguyệt san Công giáo và dân tộc, ngày 3/8/2017.
- 35 Nguyễn Hồng Dương (chủ biên), *Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo, tín ngưỡng của đồng bào Chăm ở hai tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội Hà Nội 2007, tr.155-156.

- 36 Mai Lan, *Trên cánh đồng Chăm Ninh Thuận*, Nguyệt san Công giáo và dân tộc, ngày 3/8/2017.
- 37 Bảo Lê, *Thánh lễ đặt viên đá đầu tiên cho nhà thờ giáo họ Trà Giang*, Conggiao Info, ngày 5/3/2013 - BTT Hạt Ninh Sơn, WGP. Nha Trang.
- 38 *Công bố thành lập giáo xứ Trà Giang và bổ nhiệm Cha tân quản xứ mới*, ngày 18/02/2014, Nguồn: Website Giáo phận Nha Trang.
- 39 Giáo Phận Nha Trang, *Giáo xứ Sông Pha*, [www.giaoxugiaohovietnam.com>nhatrang.giaoxusongpha](http://www.giaoxugiaohovietnam.com>nhatrang.giaoxusongpha)
- 40 Trương Bá Cán (1996), *Công giáo Việt Nam sau quá trình 50 năm (1945-1995)*, Công giáo và dân tộc, tr. 289.
- 41 Giáo Phận Nha Trang, *Giáo xứ Sông Pha*, [www.giaoxugiaohovietnam.com>nhatrang.giaoxutamngan](http://www.giaoxugiaohovietnam.com>nhatrang.giaoxutamngan)
- 42 Giáo Phận Nha Trang, *Giáo xứ Bà Râu*, [www.giaoxugiaohovietnam.com>nhatrang.giaoxubarau](http://www.giaoxugiaohovietnam.com>nhatrang.giaoxubarau)
- 43 Hội đồng Giám mục Việt Nam: *Giáo hội Công giáo Việt Nam – Niên giám 2004*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội 2004, tr. 671.
- 44 *Lược sử Giáo xứ Chính Tâm*, xã Trà Tân I, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, năm 2019, Nguồn: Website GP Phan Thiết
- 45 Tổng cục Thống kê, *Kết quả chủ yếu điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế-xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015*.
- 46 Trong đó, số giáo dân là người dân tộc ở một số giáo xứ, giáo họ như: giáo xứ Đông Dài, xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa có 1.100 người Kinh và 1.234 người dân tộc; giáo xứ Đồng Hộ xã Suối Tiên, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa có 1.488 người Kinh và 203 người dân tộc; giáo xứ Ba Ngòi, xã Ba Ngòi, Cam Ranh, Khánh Hòa có 2.450 người Kinh và 100 người dân tộc; giáo xứ Tân Hòa, Cam Đức, Cam Ranh, Khánh Hòa có 2.112 người Kinh và 5 người dân tộc; giáo xứ Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa có 400 người Kinh và 180 người dân tộc; giáo xứ Bình Chính, Tri Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận có 2.116 người Kinh và 40 người dân tộc; giáo họ Bà Râu thuộc giáo xứ Gò Rền, Tân Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận có 110 người Kinh và 1.320 người dân tộc; giáo họ Làng Chăm thuộc giáo xứ Phan Ranh, Tháp Chàm, Ninh Thuận có 280 tín đồ người Chăm; giáo xứ Phước An, Phước Sơn, Ninh Phước, Ninh Thuận có 4.200 người Kinh và 194 người dân tộc; giáo xứ Phước Thiện, Phước Sơn, Ninh Phước, Ninh Thuận có 6.727 người Kinh và 88 người dân tộc; giáo xứ Song Mỹ, Tân Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận có 4.362 người Kinh và 268 người dân tộc; giáo xứ Sông Pha, Lâm Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận có 854 người Kinh và 1.369 người dân tộc; giáo xứ Phú Quý, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận có 2.800 người Kinh và 9 người dân tộc; giáo xứ Thủy Lợi, Hộ Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận có 4.086 người Kinh và 40 người dân tộc. Xem: Hội đồng Giám mục Việt Nam: *Giáo hội Công giáo Việt Nam – Niên giám 2004*, sđd, tr. 511 và 654-657.

- 47 Văn phòng Tòa Giám mục Giáo phận Nha Trang, *Giới thiệu sơ lược về Giáo phận Nha Trang*, ngày 31/12/2017
- 48 Giáo xứ Liên Sơn: *Rửa tội và Thánh lễ hôn phối cho 17 đôi người Raglai đợt 3*, Giáo phận Nha Trang, ngày 15/06/2018
- 49 Xem: Sakaya Trương Văn Món (2014), Sự biến đổi văn hóa và tôn giáo của người Raglai ở Việt Nam hiện nay, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 05 (131), tr.110-111.
- 50 Nguyễn Hồng Dương (chủ biên, 2007), *Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo, tín ngưỡng của đồng bào Chăm ở hai tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 156.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Bá Cấn (1996), Công giáo Việt Nam sau quá trình 50 năm 1945-1995, *Công giáo và dân tộc*.
2. Nguyễn Hồng Dương (chủ biên, 2007), *Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo, tín ngưỡng của đồng bào Chăm ở hai tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận hiện nay*”, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Hoàng Minh Đô (Chủ biên, 2006), *Tín ngưỡng, tôn giáo trong cộng đồng người Chăm ở Ninh Thuận, Bình Thuận*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
4. Nguyễn Duy Hình (2010), *Người Chăm xưa và nay*, Nxb. Từ điển bách khoa và Viện Văn hóa, Hà Nội.
5. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2004), *Giáo hội Công giáo Việt Nam, Niên giám 2004*, Nxb. Tôn giáo Hà Nội.
6. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2016), *Giáo hội Công giáo Việt Nam, Niên giám 2016*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
7. Hồng Hương (2015), “Ngôi nhà thờ đầu tiên và hành trình 60 năm truyền giáo trên miền Khánh Vĩnh”, *Nguyệt san Công giáo và dân tộc*, ngày 29/11.
8. Mai Lan (2017), Trên cánh đồng Chăm Ninh Thuận, *Nguyệt san Công giáo và dân tộc*, ngày 3/8.
9. Sakaya Trương Văn Món (2014), Sự biến đổi văn hóa và tôn giáo của người Raglai ở Việt Nam hiện nay, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3.
10. Nguyễn Ngọc Sơn (1995), *Người mục tử cộng đồng hướng về tương lai*, Tổng Giáo phận Tp. Hồ Chí Minh.
11. Tổng cục Thống kê (2015), *Kết quả chủ yếu điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế-xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015*.

**Abstract****CATHOLICISM IN ETHNIC MINORITY AREAS IN THE  
SOUTH CENTRAL COASTAL PROVINCES, VIETNAM****Nguyen Phu Loi***Institute of Religions and Beliefs**Ho Chi Minh National Academy of Politics*

The ethnic minority area in the South Central Coast provinces is commonly known as Truong Son mountainous area, which includes 7 provinces as Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh, Phu Yen, Khanh Hoa, Ninh Thuan, and Binh Thuan. This is a long-standing place of 13 ethnic groups like Cor people (98,87% of the population resides in the area); the Raglai (98,48%), H're people (96,45%), the Chams (78,78%), Katu people (75,02%), Gie Trieng people (37,14%), the Xo Dang (31,77%), Koho people (10,67%), Bahnar people (8,20%), the Rhade (7,47%), Mnong people (4,08%), Cho Ro people, the Churu. Catholicism was introduced into ethnic communities in the region in the mid-twentieth century. However, there has been no research to mention it. Perhaps, Catholicism in the ethnic minority area was only mentioned in association with the Central Highlands (known as the Truong Son - Central Highlands area). Therefore, this article presents the process of introduction, development, and religious life of Catholics in ethnic minority areas in the South Central Coast - Truong Son provinces.

**Keywords:** Catholicism; ethnic minority; South Central Coast; Truong Son.